PHỤ LỤC 3

QUY ĐỊNH VỀ CHẤM THI TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3471/QĐ-ĐHLHN ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

1. Thang điểm chấm thi

1.1. Thang điểm chấm thi các môn thi tuyển sinh là thang điểm 10 hoặc thang điểm khác có thể quy điểm toàn bài về thang điểm 10. Môn Ngoại ngữ có thể chấm theo thang điểm 100 và quy điểm toàn bài về thang điểm 10. Các ý nhỏ trong thang điểm 10 được chấm điểm lẻ đến 0,25.

1.2. Không thực hiện việc làm tròn điểm trong kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ.

2. Tiêu chuẩn đối với cán bộ chấm thi tuyển sinh

2.1. Cán bộ chấm thi tuyển sinh phải là những người có tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, khách quan, có trình độ chuyên môn tốt và có kinh nghiệm giảng dạy đúng môn được phân công chấm.

Đối với môn Ngoại ngữ, cán bộ chấm thi phải có trình độ thạc sĩ trở lên. Đối với các môn khác, cán bộ chấm thi phải có trình độ tiến sĩ trở lên.

2.2. Những người đang trong thời kỳ tập sự không được tham gia chấm thi. Những người có người thân (cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột) dự thi thì không được làm cán bộ chấm thi, bao gồm cả chấm phúc khảo.

3. Quy trình chấm bài thi tự luận

Trưởng môn chấm thi tập trung toàn bộ cán bộ chấm thi để quán triệt quy chế, thảo luận đáp án, thang điểm, chấm thử, sau đó tổ chức chấm thi theo quy trình chấm hai vòng độc lập. Nghiêm cấm sử dụng các loại bút xoá khi chấm thi.

3.1. Lần chấm thứ nhất:

Trưởng Ban Chấm thi duyệt phiếu chấm riêng cho từng môn được thiết kế phù hợp với đáp án và thang điểm chi tiết do Trưởng Ban Đề thi phê duyệt.

Sau khi nhận bài thi từ Ban Làm phách, Thư ký Ban Chấm thi giao túi bài thi cho Trưởng môn chấm thi để bốc thăm nguyên túi cho cán bộ chấm thi. Không xé lẻ túi bài thi giao riêng cho từng người.

Trước khi chấm, cán bộ chấm thi kiểm tra từng bài xem có đủ số tờ, đủ số phách không và gạch chéo tất cả những phần giấy trắng còn thừa do thí sinh không viết hết. Không chấm những bài làm trên giấy khác với giấy dùng cho kỳ thi đó, bài làm trên giấy nháp, bài có hai thứ chữ khác nhau, bài có chữ viết bằng mực đỏ, bút chì hoặc có viết vẽ những nội dung không liên quan đến bài thi, bài thi nhàu nát hoặc nghi vấn có đánh dấu. Cán bộ chấm thi có trách nhiệm giao những bài thi này cho Trưởng môn chấm thi xử lý thí sinh dự thi vi phạm theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Khi chấm lần thứ nhất, ngoài những nét gạch chéo trên các phần giấy còn thừa, cán bộ chấm thi tuyệt đối không ghi gì vào bài làm của thí sinh. Điểm thành

phần, điểm toàn bài và các nhận xét (nếu có) được ghi vào phiếu chấm của từng bài. Trên phiếu chấm ghi rõ họ, tên và chữ ký của cán bộ chấm thi.

Chấm xong túi nào, cán bộ chấm thi giao túi ấy cho Trưởng môn chấm thi để bàn giao cho Thư ký.

3.2. Lần chấm thứ hai:

Sau khi chấm lần thứ nhất, Thư ký rút các phiếu chấm thi ra rồi giao túi bài thi cho Trưởng môn chấm thi bốc thăm cho người chấm lần thứ hai.

Khi bốc thăm túi bài thi cho cán bộ chấm lần thứ hai, Trưởng môn chấm thi phải đảm bảo nguyên tắc túi bài thi không giao trở lại người đã chấm lần thứ nhất.

Người chấm thi lần thứ hai chấm trực tiếp vào bài làm của thí sinh. Điểm chấm từng ý nhỏ phải ghi tại lề bài thi ngay cạnh ý được chấm, sau đó ghi điểm thành phần, điểm toàn bài vào ô quy định, ghi rõ họ tên và ký vào tất cả các tờ giấy làm bài thi của thí sinh.

Chấm xong túi nào, cán bộ chấm thi giao túi ấy cho Trưởng môn chấm thi để bàn giao cho Thư ký.

4. Xử lý kết quả chấm thi tự luận

Thư ký so sánh kết quả hai lần chấm thi và xử lý kết quả chấm thi như sau:

4.1. Nếu kết quả hai lần chấm thi giống nhau thì giao túi bài thi cho hai cán bộ chấm thi ghi điểm vào bài thi rồi cùng ký tên xác nhận vào bài thi; trường hợp điểm toàn bài giống nhau nhưng điểm thành phần lệch nhau thì hai cán bộ chấm thi cùng kiểm tra và thống nhất lại điểm theo đáp án quy định;

4.2. Nếu kết quả hai lần chấm thi lệch nhau dưới 1,0 điểm (theo thang điểm 10) thì hai cán bộ chấm thảo luận thống nhất điểm, rồi ghi điểm, ghi rõ họ tên và ký vào tất cả các tờ giấy làm bài của thí sinh;

4.3. Nếu kết quả hai lần chấm lệch nhau từ 1,0 đến 1,5 điểm thì hai cán bộ chấm đối thoại và ghi lại bằng biên bản, báo cáo Trưởng môn chấm thi để thống nhất điểm (không sửa chữa điểm trong phiếu chấm hoặc phần tổng hợp điểm trong bài thi), sau đó ghi điểm, ghi rõ họ tên và ký vào tất cả các tờ giấy làm bài của thí sinh. Nếu đối thoại không thống nhất được điểm thì Trưởng môn chấm thi quyết định điểm, ghi điểm và ký xác nhận vào bài thi.

4.4. Nếu kết quả hai lần chấm lệch nhau trên 1,5 điểm thì rút bài thi đó cùng phiếu chấm lần thứ nhất rồi giao cho Trưởng môn chấm thi tổ chức chấm lần thứ ba trực tiếp vào bài làm của thí sinh bằng mực mầu khác. Trong trường hợp này, nếu kết quả của hai trong số ba lần chấm giống nhau thì lấy điểm giống nhau làm điểm chính thức. Nếu kết quả của hai trong ba lần chấm vẫn lệch nhau thì Trưởng môn chấm thi lấy điểm trung bình cộng của ba lần chấm làm điểm cuối cùng. Trưởng môn chấm thi ghi điểm vào bài thi và ký tên xác nhận.

4.5. Những bài thi cộng điểm sai phải sửa lại ngay.

5. Xử lý các trường hợp đặc biệt phát hiện được trong khi chấm thi tự luận

Thư ký, cán bộ chấm thi, Trưởng môn chấm thi có trách nhiệm phát hiện và

báo cáo Trưởng Ban Chấm thi những bài thi có biểu hiện vi phạm cần xử lý, ngay cả khi không có biên bản của Ban Coi thi. Sau khi Trưởng Ban Chấm thi đã xem xét và kết luận về các trường hợp vi phạm thì xử lý theo các hình thức:

5.1. Trừ điểm đối với bài thi:

Những bài thi bị nghi vấn có dấu hiệu đánh dấu thì tổ chức chấm tập thể, nếu đủ căn cứ xác đáng để các cán bộ chấm thi và Trưởng môn chấm thi kết luận là lỗi cố ý của thí sinh thì bị trừ 50% điểm toàn bài.

5.2. Cho điểm không (0) đối với những phần của bài thi hoặc toàn bộ bài thi:

a) Chép từ các tài liệu mang trái phép vào phòng thi;

b) Những phần của bài thi viết trên giấy nháp, giấy không đúng quy định;

c) Nộp hai bài cho một môn thi hoặc bài thi viết bằng các loại chữ, loại mực khác nhau.

5.3. Huỷ bỏ kết quả thi của cả 3 môn thi đối với những thí sinh:

a) Phạm các lỗi quy định tại mục 5. 2 trên đây nhưng từ hai môn thi trở lên;

b) Viết vẽ những nội dung không liên quan đến bài thi;

c) Nhờ người khác thi hộ hoặc làm bài hộ cho người khác dưới mọi hình thức; sửa chữa, thêm bớt vào bài làm sau khi đã nộp bài; dùng bài của người khác để nộp.

5.4. Đối với những bài thi nhàu nát hoặc nghi có đánh dấu (ví dụ: viết bằng hai thứ mực hoặc có nếp gấp khác thường) thì tổ chức chấm tập thể. Nếu Trưởng môn chấm thi và hai cán bộ chấm thi xem xét kết luận có bằng chứng tiêu cực thì trừ điểm theo quy định. Nếu do thí sinh khác giằng xé làm nhầu nát thì căn cứ biên bản coi thi, tiến hành chấm bình thường và công nhận kết quả.

6. Chấm kiểm tra bài thi tự luận

Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định việc chấm kiểm tra một phần số bài thi tuyển sinh. Quy trình chấm kiểm tra thực hiện theo Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Xử lý kết quả chấm và làm biên bản chấm thi môn trắc nghiệm

7.1. Các phiếu trả lời trắc nghiệm (bài làm của thí sinh) đều phải được chấm bằng máy và phần mềm chuyên dụng. Phần mềm chấm phải có chức năng dò kiểm và xác định được các lỗi của thí sinh.

7.2. Thành phần tổ xử lý bài trắc nghiệm: Tổ trưởng là lãnh đạo Ban Chấm thi, các thành viên là cán bộ và kỹ thuật viên, Bộ phận giám sát gồm thanh tra tuyển sinh và cán bộ công an.

7.3. Trong quá trình chấm thi trắc nghiệm phải bố trí bộ phận giám sát trực tiếp và liên tục từ khi mở niêm phong túi đựng phiếu trả lời trắc nghiệm (TLTN) đến khi kết thúc chấm thi. Các thành viên tham gia xử lý phiếu TLTN tuyệt đối không được mang theo bút chì, tẩy vào phòng chấm thi và không được sửa chữa, thêm bớt vào phiếu TLTN của thí sinh với bất kỳ lí do gì. Mọi hiện tượng bất

thường đều phải báo cáo ngay cho Bộ phận giám sát và Tổ trưởng để cùng xác nhận và ghi vào biên bản. Sau khi quét, tất cả phiếu TLTN và phiếu thu bài thi được niêm phong, lưu giữ và bảo mật tại đơn vị.

7.4. Sau khi quét phải tiến hành kiểm dò để đối chiếu hết lỗi logic và sửa các lỗi kĩ thuật (nếu có) ở quá trình quét. Đối với những môn đề thi có hai phần (phần chung và phần riêng), phải sử dụng chức năng của phần mềm chấm thi lọc ra tất cả các bài thi sinh làm cả hai phần riêng và kiểm dò thật kỹ để đảm bảo quyền lợi cho thí sinh;

7.5. Lưu dữ liệu quét:

Dữ liệu quét (được xuất ra từ phần mềm, đảm bảo cấu trúc và yêu cầu theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) được lưu trữ trong máy tính và phải được niêm phong dưới sự giám sát của công an.

7.6. Chấm điểm: Tổ chấm tiến hành quy đổi bằng máy tính từ thang điểm 100 sang thang điểm 10 cho từng bài thi trắc nghiệm đối với môn thi tuyển sinh có đề thi dạng trắc nghiệm.

8. Chấm bài thi trắc nghiệm đối với các môn thi tuyển sinh được tổ chức theo hình thức thi trực tiếp trên máy tính

Trong trường hợp Trường tổ chức thi trắc nghiệm trên máy tính đối với các môn thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ thì việc chấm thi sẽ do máy tính thực hiện theo phần mềm đã được cài đặt sẵn.

9. Quy định về chấm phúc khảo

9.1. Thời hạn yêu cầu chấm phúc khảo:

Sau khi công bố điểm thi, Hội đồng tuyển sinh chỉ nhận đơn xin phúc khảo của thí sinh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày công bố điểm thi và phải có kết quả trả lời chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn. Thí sinh nộp đơn xin phúc khảo phải nộp lệ phí theo quy định của trường.

9.2. Tổ chức chấm phúc khảo bài thi tự luận:

a) Việc tổ chức chấm phúc khảo tiến hành theo từng môn thi dưới sự điều hành trực tiếp của Trưởng Ban Phúc khảo. Địa điểm làm việc của Ban Phúc khảo do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quy định và cũng được bảo vệ như khu vực chấm thi.

b) Trước khi bàn giao bài thi cho Ban Phúc khảo, Thư ký Ban Chấm thi tiến hành các việc sau đây:

- Tra cứu biểu số 3 để từ số báo danh, tìm ra số phách bài thi. Rút bài thi, đối chiếu với danh sách theo dõi thí sinh để kiểm tra đối chiếu số tờ giấy thi.

- Kiểm tra sơ bộ tình trạng bài thi, đối chiếu những phần thí sinh xin phúc khảo trong bài thi và trong đơn. Cộng lại các điểm thành phần, đối chiếu với điểm đã công bố để phát hiện xem có sai sót hoặc xô phách không. Nếu phát hiện có sự bất thường thì lập biên bản báo cáo để Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định.

- Tập hợp các bài thi của một môn thi vào một túi hoặc nhiều túi, ghi rõ số bài thi và số tờ của từng bài thi hiện có trong túi và bàn giao cho Ban Phúc khảo. Việc

giao nhận bài thi giữa Thư ký Ban Chấm thi và Ban Phúc khảo cần theo đúng các thủ tục quy định như khi chấm đợt đầu.

- Trong khi tiến hành các công việc liên quan đến việc phúc khảo phải có ít nhất từ hai người trở lên. Tuyệt đối giữ bí mật về quan hệ giữa số báo danh và số phách, danh tính người có bài thi và không được ghép đầu phách.

c) Việc phúc khảo mỗi bài thi do 2 cán bộ chấm thi thực hiện riêng biệt, trực tiếp trên bài làm của thí sinh bằng mực có mầu khác.

d) Các bài thi sau khi chấm phúc khảo được xử lý như sau:

- Nếu kết quả hai lần chấm phúc khảo giống nhau thì Trưởng Ban Phúc khảo ký xác nhận điểm chính thức.

- Nếu kết quả hai lần chấm phúc khảo có sự chênh lệch thì Trưởng Ban Phúc khảo tổ chức chấm lần thứ ba trực tiếp trên bài làm của thí sinh bằng mực màu khác.

- Nếu kết quả của hai trong ba lần phúc khảo giống nhau thì lấy điểm giống nhau làm điểm chính thức. Nếu kết quả của cả ba lần chấm lệch nhau thì Trưởng Ban Phúc khảo lấy điểm trung bình cộng của 3 lần chấm làm điểm chính thức rồi ký tên xác nhận.

- Trong trường hợp phúc khảo bài thi mà thí sinh chuyển từ diện không trúng tuyển thành trúng tuyển (hoặc ngược lại) hoặc lệch nhau từ 0,5 điểm trở lên thì Hội đồng tuyển sinh phải tổ chức đối thoại trực tiếp giữa các cán bộ chấm thi đợt đầu và cán bộ phúc khảo (có ghi biên bản) đối với các bài thi của thí sinh có sự điều chỉnh điểm. Nếu Hội đồng tuyển sinh khẳng định chấm thi đợt đầu sai tới mức phải điều chỉnh điểm thì Hội đồng tuyển sinh công bố công khai danh sách cán bộ chấm thi đợt đầu để rút kinh nghiệm hoặc nếu thấy có biểu hiện tiêu cực thì xử lý theo quy định của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông hiện hành.

Điểm phúc khảo sau khi đối thoại giữa hai cặp chấm và được Trưởng Ban Phúc khảo trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ký duyệt là điểm chính thức của bài thi.

9.3. Điều chỉnh điểm bài thi tự luận:

Sau khi công bố điểm thi nếu phát hiện có sự nhầm lẫn hay sai sót về điểm bài thi, Ban Phúc khảo phải xem xét và chỉ điều chỉnh lại điểm bài thi (lên hoặc xuống) trong các trường hợp sau:

a) Cộng hoặc ghi điểm vào biên bản chấm thi không chính xác;

b) Thất lạc bài thi nay tìm thấy hoặc thiếu bài thi do lỗi của Hội đồng tuyển sinh nay đã được thi bổ sung và chấm xong;

c) Điểm phúc khảo đã được Trưởng Ban Phúc khảo ký xác nhận là điểm chính thức hoặc đã được Trưởng Ban Phúc khảo trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ký duyệt sau khi đối thoại giữa hai cặp chấm.

Điểm được điều chỉnh do Trưởng Ban Phúc khảo trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định.

9.4. Phúc khảo bài thi trắc nghiệm:

a) Thí sinh được đề nghị phúc khảo bài thi trắc nghiệm của mình.

b) Tổ phúc khảo bài thi trắc nghiệm (nằm trong Ban Phúc khảo) có thành phần tương tự như tổ xử lý bài trắc nghiệm, người xử lý bài thi trắc nghiệm không thực hiện phúc khảo bài thi trắc nghiệm;

c) Điểm chấm lại của tổ phúc khảo bài thi trắc nghiệm là điểm thi chính thức của thí sinh trong kỳ thi.